

VẬN DỤNG QUAN ĐIỂM ĐẠI HỘI XII CỦA ĐẢNG VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM TRONG DẠY HỌC *CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC*

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THỦY*

Ngày nhận bài: 09/12/2016; ngày sửa chữa: 13/12/2016; ngày duyệt đăng: 19/12/2016.

Abstract: The article mentions the changes in Documents of XII National Congress of the Party compared to previous documents on socialism and the way to socialism in Vietnam. Moreover, the article gives suggestions for teachers to apply the changes in teaching Scientific Socialism for Political Theory students at universities and academies.

Keywords: Socialism, Documents, political theory, changes.

Trải qua thực tiễn 30 năm đổi mới, qua tổng kết lí luận và thực tiễn, Đảng Cộng sản Việt Nam đã hình thành một hệ thống quan điểm về chủ nghĩa xã hội (CNXH) và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam. Đó là thành tựu lí luận quan trọng mà Đảng ta đạt được trong sự nghiệp đổi mới. Hệ thống quan điểm lí luận đó được thể hiện tập trung trong *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, đặc biệt trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH* (Bổ sung, phát triển năm 2011), với 8 đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa, 8 phương hướng cơ bản xây dựng CNXH, 8 mối quan hệ lớn phải giải quyết. Đại hội XII của Đảng đã tiếp tục làm sâu sắc và bổ sung, phát triển thêm một số nội dung lí luận về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam. Để thực hiện mục tiêu chính trị của môn học, giúp sinh viên (SV) cập nhật được những nội dung mới nhất của Đại hội XII, việc giảng viên (GV) nắm được những điểm mới bổ sung, phát triển và biết vận dụng vào quá trình dạy học các môn *Lí luận chính trị* nói chung và môn *Chủ nghĩa xã hội khoa học* (CNXHKH) nói riêng là việc làm cần thiết và có ý nghĩa quan trọng.

1. Những điểm mới trong Văn kiện XII về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam

1.1. Con đường đi lên CNXH

1.1.1. Đại hội khẳng định tiếp tục kiên định con đường đi lên CNXH ở Việt Nam: “con đường đi lên CNXH của nước ta là phù hợp với thực tiễn của Việt Nam và xu thế phát triển của lịch sử” [1; tr 66]. Những thành tựu có ý nghĩa lịch sử trên con đường xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa sau 30 năm đổi mới đã chứng minh điều đó. Từ một nước nghèo nàn, lạc hậu, trình độ phát triển thấp, Việt Nam đã vươn mình thoát khỏi tình trạng kém phát triển và

trở thành một nước đang phát triển có thu nhập trung bình; kinh tế tăng trưởng khá; chính trị - xã hội ổn định; chủ quyền, an ninh quốc gia được bảo vệ; đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt; dân chủ ngày càng mở rộng; quan hệ quốc tế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao...

Đại hội cũng nhận định, trong những năm tới, tình hình trên thế giới còn nhiều diễn biến rất phức tạp, nhưng hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn. Chủ nghĩa tư bản hiện đại đang phải đối mặt với rất nhiều vấn đề nan giải (các khoản nợ công khổng lồ, khủng hoảng người di cư, nạn khủng bố đang diễn biến vô cùng phức tạp, khó kiểm soát, đe dọa sự ổn định của thế giới...). Tất cả những điều đó là những minh chứng cho thấy cách thức phát triển kiểu tư bản chủ nghĩa hiện nay đang chứa đựng nhiều nguy cơ bất ổn, không bền vững.

1.1.2. *Đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước là nhiệm vụ cơ bản, trọng tâm của thời kỳ quá độ lên CNXH:*

- Đại hội đã điều chỉnh mục tiêu của CNH, HĐH cho sát với thực tiễn. Đại hội VIII của Đảng (năm 1996), đã đề ra mục tiêu đến năm 2020 “*Ra sức phấn đấu đưa nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp*” [2; tr 80]. Tại Đại hội IX của Đảng (năm 2001), mục tiêu này được diễn đạt là: “*Đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại*” [3; tr 89]. Đại hội X của Đảng (năm 2006) một lần nữa xác định: “*Tạo nên tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại*” [4; tr 76]. Đại hội XI tiếp tục khẳng định: “*Phấn đấu đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại*” [5; tr 103]. Tuy nhiên,

* Học viện Chính trị Công an nhân dân

trên cơ sở đánh giá tổng quát kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XI và nhìn lại 30 năm đổi mới, Đảng ta khẳng định, bên cạnh những thành tựu quan trọng đạt được vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém. Đặc biệt, nhiều chỉ tiêu, tiêu chí trong mục tiêu phấn đấu vẫn chưa đạt được. Vì vậy, phương hướng, nhiệm vụ đẩy mạnh CNH, HĐH trong 5 năm tới (2016-2020) được xác định linh hoạt hơn là: “*Đẩy mạnh CNH, HĐH, phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại*” [1; tr 89].

- *Đại hội xác định hệ tiêu chí nước công nghiệp theo hướng hiện đại.* Báo cáo Chính trị tại Đại hội XII của Đảng đã tiếp cận có chọn lọc tiêu chí nước công nghiệp theo hướng hiện đại của một số nước trên thế giới để xác định *hệ tiêu chí nước công nghiệp theo hướng hiện đại*. Đó là những tiêu chí phản ánh trình độ phát triển của nền kinh tế (GDP bình quân đầu người, tỉ trọng gia tăng công nghiệp chế tạo, tỉ trọng nông nghiệp, tỉ lệ đô thị hóa, điện bình quân đầu người); những tiêu chí phản ánh trình độ phát triển về mặt xã hội (chỉ số phát triển con người (HDI), tuổi thọ bình quân, chỉ số bất bình đẳng trong phân phối thu nhập, số bác sĩ /1 vạn dân, tỉ lệ lao động qua đào tạo...); những tiêu chí phản ánh trình độ phát triển về môi trường (tỉ lệ dân số sử dụng nước sạch, độ che phủ rừng, tỉ lệ giảm phát thải khí nhà kính) [1; tr 89]. Việc xác định hệ tiêu chí này cho phép chúng ta có những chỉ tiêu và lộ trình rõ ràng trên con đường đẩy mạnh CNH, HĐH.

- *Xác định các giai đoạn của quá trình CNH, HĐH.* Đây là quá trình lâu dài, cần được thực hiện thông qua nhiều bước, nhiều giai đoạn. Tại Đại hội XII, Đảng ta đã có sự bổ sung về việc phân chia các bước đi của CNH, HĐH một cách phù hợp. Theo đó: “*CNH, HĐH đất nước tiến hành qua ba bước: tạo tiền đề, điều kiện để CNH, HĐH; đẩy mạnh CNH, HĐH và nâng cao chất lượng CNH, HĐH. Trong 5 năm tới, tiếp tục đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước...*” [1; tr 90]. Sự bổ sung này rất cần thiết, có ý nghĩa to lớn trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện đường lối của Đảng, giúp cho chúng ta nhận thức rõ hơn nước ta đang ở giai đoạn nào của quá trình CNH, HĐH; từ đó, xác định mục tiêu, các chỉ tiêu KT-XH, nội dung, biện pháp, phương thức CNH, HĐH phù hợp, khả thi trong từng giai đoạn.

- *Nhấn mạnh CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn.* Trong quá trình lãnh đạo đất nước, với nhận thức sâu sắc về đặc điểm của nước ta đi lên CNXH từ một nền nông nghiệp lạc hậu, Đảng luôn khẳng định tầm quan trọng của *nông nghiệp, nông dân, nông thôn*. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng (tháng 6/1996) mở đầu thời kì đẩy mạnh CNH, HĐH đã quyết

định và chỉ đạo: “*Đặc biệt coi trọng CNH, HĐH nông nghiệp và nông thôn*” [2; tr 86]. Đến Đại hội IX quan điểm này tiếp tục được nhấn mạnh: “*Tăng cường sự chỉ đạo và huy động các nguồn lực cần thiết để đẩy nhanh CNH, HĐH nông nghiệp và nông thôn*” [3; tr 92]. Đại hội X tiếp tục khẳng định “*Đẩy mạnh CNH, HĐH nông nghiệp và nông thôn...*” [4; tr 88]. Đại hội XI cũng đề cập: “*Phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng hiện đại, hiệu quả, bền vững*” [5; tr 113]. Qua 30 năm đổi mới, CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn đã có những bước tiến quan trọng. Bộ mặt nông thôn thay đổi, nông nghiệp phát triển theo hướng bền vững, hệ thống chính trị cơ sở khu vực nông thôn từng bước được củng cố. Tuy nhiên, bên cạnh những phát triển tiến bộ, nông nghiệp, nông thôn nước ta vẫn là khu vực chậm phát triển, phát triển thiếu bền vững, với rất nhiều khó khăn. Những điều đó làm cho nông nghiệp, nông thôn có nguy cơ tụt hậu xa hơn so với công nghiệp, dịch vụ ở thành thị. Vì vậy, CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn vừa là đòi hỏi cấp bách của thực tiễn, vừa là con đường ngắn nhất để đưa nông nghiệp, nông thôn nước ta thoát khỏi tình trạng khó khăn hiện nay để phát triển sản xuất hàng hóa, tăng năng suất lao động, cải thiện đời sống của cư dân nông thôn, tạo tiền đề để giải quyết hàng loạt các vấn đề chính trị - xã hội của đất nước, đưa nông thôn nước ta tiến lên trình độ văn minh, hiện đại. Đại hội XII của Đảng nhấn mạnh “*... đẩy mạnh CNH, HĐH, chú trọng CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới...*” [1; tr 77]. Như vậy, từ Đại hội VIII, qua các Đại hội IX, X, XI, đến Đại hội XII, trong *Văn kiện* lại sử dụng cụm từ “*chú trọng CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn, gắn với xây dựng nông thôn mới*”. Điều này cho thấy, nhận thức của Đảng ta về tầm quan trọng đặc biệt của CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn đối với phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống của nông dân.

1.2. Những đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa. Mặc dù trong *Văn kiện Đại hội XII* không có một phần riêng dành cho những đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa mà chúng ta xây dựng, nhưng qua Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, có thể khái quát một số điểm mới, phát triển so với Đại hội XI như sau:

1.2.1. *Dân chủ và phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa.* Dân chủ là bản chất, mục tiêu, động lực của xã hội xã hội chủ nghĩa Việt Nam. *Văn kiện Đại hội XII* có bổ sung thêm nhiều điểm mới góp phần làm đầy đủ, sáng tỏ hơn vấn đề này. Cụ thể:

Đại hội XII đề cao tầm quan trọng của vấn đề dân chủ và phát huy dân chủ. Được thể hiện ở chỗ, vấn đề dân chủ xã hội chủ nghĩa được đưa vào ngay trong chủ đề của Báo cáo Chính trị trình Đại hội XII của Đảng (cũng là chủ đề của Đại hội XII); “phát huy dân chủ” là thành tố hiện hữu, xuyên suốt toàn bộ nội dung Báo cáo Chính trị trình Đại hội XII của Đảng. Cùng với chủ đề của Đại hội, vấn đề dân chủ được trình bày thành một mục độc lập trong phần XIII với tiêu đề: “Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm thực hiện quyền làm chủ của nhân dân”, chứ không gắn với nội dung phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc như Đại hội XI (2011). Điểm mới này cho thấy vấn đề dân chủ trở nên cấp thiết, then chốt, cần được quan tâm trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đặt ra trong 5 năm tới ở nước ta.

Nếu Đại hội XI xác định, xã hội xã hội chủ nghĩa là xã hội do nhân dân làm chủ, thì Đại hội XII đã bước đầu hiện thực hóa đặc trưng trên bằng việc xác định, phát huy quyền làm chủ của nhân dân là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của nhiệm kỳ XII. Quán triệt tinh thần của Đại hội XI, Đại hội XII khẳng định, cần phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm thực hiện quyền làm chủ của nhân dân. Đại hội cũng làm rõ những nội dung cơ bản của việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Đó là: “*Dân chủ phải được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Bảo đảm để nhân dân tham gia ở tất cả các khâu của quá trình đưa ra những quyết định liên quan đến lợi ích, cuộc sống của nhân dân, từ nêu sáng kiến, tham gia thảo luận, tranh luận đến giám sát quá trình thực hiện*” [1; tr 166]. Người dân phải được bàn, được quyết định trên cơ sở chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; sau đó người dân có quyền kiểm tra, giám sát. Có làm được điều đó mới thể hiện được tính ưu việt của dân chủ xã hội chủ nghĩa. Đại hội cũng chỉ rõ, phát huy dân chủ phải gắn liền với việc hoàn thiện hệ thống pháp luật; cụ thể hóa và nâng cao chất lượng hình thức thực hiện dân chủ trực tiếp và dân chủ gián tiếp; phát huy dân chủ trong Đảng là hạt nhân để phát huy đầy đủ dân chủ trong xã hội; phát huy quyền làm chủ của nhân dân thông qua các tổ chức chính trị, xã hội như Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân.

1.2.2. *Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa* là một nội dung lớn trong đường lối đổi mới của Đảng ta. Có thể nói, lần đầu tiên Đại hội XII đã *làm rõ sự thống nhất nhận thức* về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đại hội XII đã xác định đặc trưng cơ bản của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam là “*nền kinh*

tế vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường; đồng thời bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước. Đó là nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế; có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, nhằm mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”” [1; tr 102]. Quan điểm này của Đảng thể hiện nhất quán chủ trương: Việt Nam quyết tâm chuyển đổi sang cơ chế thị trường, song không chấp nhận phát triển kinh tế thị trường bằng mọi giá, mà sự phát triển kinh tế đó phải hướng tới mục tiêu phục vụ con người, nâng cao chất lượng sống của con người cả về vật chất và tinh thần - tức là mục tiêu của CNXH.

Trong *Văn kiện Đại hội XII* cũng đã khái quát rõ nét những vấn đề cơ bản về định hướng xã hội chủ nghĩa của kinh tế thị trường: có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; phát huy vai trò làm chủ của nhân dân trong phát triển KT-XH; xác lập quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp để thúc đẩy phát triển mạnh mẽ sản xuất; đặc biệt là thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội trong từng bước, từng chính sách phát triển.

Bên cạnh việc tiếp tục khẳng định vai trò của kinh tế Nhà nước, điểm mới của Đại hội thể hiện ở việc khẳng định quyết tâm thúc đẩy phát triển doanh nghiệp, để doanh nghiệp thật sự trở thành lực lượng nòng cốt, đi đầu trong sự nghiệp CNH, HĐH; đồng thời khẳng định, *kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng* của nền kinh tế; các chủ thể thuộc các thành phần kinh tế bình đẳng, hợp tác và cạnh tranh theo pháp luật; thị trường đóng vai trò chủ yếu trong huy động và phân bổ có hiệu quả các nguồn lực phát triển, là động lực chủ yếu để giải phóng sức sản xuất. Tư duy này một mặt sẽ mở ra nhiều cơ hội cho sự phát triển của các doanh nghiệp tư nhân trong thời gian tới, nhất là trong điều kiện nước ta đang hội nhập ngày càng sâu rộng; mặt khác, có thể kêu gọi sự đóng góp của doanh nghiệp, doanh nhân Việt Nam vào sự phát triển kinh tế đất nước.

1.2.3. *Quản lý phát triển xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.* Điểm mới của Đại hội XII, xét từ góc độ chính trị - xã hội, là lần đầu tiên trong *Văn kiện của Đảng*, vấn đề phát triển xã hội: “*Quản lý phát triển xã hội; thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội*” được tách riêng thành một mục (mục VIII). Điều này khẳng định nhận thức cũng như quyết tâm chính trị và hành động thực tiễn của Đảng ta nhằm hiện thực hóa mục tiêu bao quát của CNXH là “*dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*” mà Việt Nam đang phấn đấu xây dựng.

Đại hội đã thẳng thắn nhìn nhận, những năm qua, quản lý phát triển xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội còn nhiều hạn chế, khuyết điểm. Vì vậy, nhiều mục tiêu của CNXH chưa đạt được; nhiều vấn đề bức xúc nảy sinh trên các lĩnh vực chưa được giải quyết triệt để; trong đó, có nhiều vấn đề thuộc lĩnh vực xã hội như: mục tiêu xây dựng quan hệ hài hòa giữa các lĩnh vực, ngành nghề, vùng, miền chưa đạt yêu cầu; giảm nghèo chưa bền vững, chênh lệch giàu - nghèo và bất bình đẳng có xu hướng gia tăng. Chúng ta còn chưa nhận thức đầy đủ vai trò của phát triển xã hội hài hòa; chưa có chính sách, giải pháp kịp thời, hiệu quả bảo đảm an toàn xã hội, an ninh cho con người. Thực trạng này đặt ra yêu cầu khách quan phải coi trọng quản lý tốt phát triển xã hội nhằm tác động vào các vấn đề xã hội. Một mặt, tạo lập một cơ cấu xã hội năng động, tạo động lực thúc đẩy những nhân tố tích cực phát triển; mặt khác, kịp thời kiềm tỏa, khắc phục những yếu tố tiêu cực đang kìm hãm, cản trở tiến trình phát triển xã hội, qua đó tạo sự đồng thuận xã hội và điều kiện cho mỗi cá nhân và cả cộng đồng có thể phát huy mọi tiềm năng sáng tạo, phấn đấu vì một xã hội phát triển nhanh, bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân, bảo đảm để nhân dân được hưởng thụ ngày một tốt hơn thành quả của công cuộc đổi mới, tạo ra những điều kiện tốt nhất để phát triển con người toàn diện.

Vì vậy, Đại hội XII không chỉ xác định phát triển kinh tế là trung tâm mà cả phát triển xã hội là trung tâm; vấn đề quản lý xã hội vì thế cũng được nhấn mạnh như là một trong những chiến lược trung tâm của phát triển quốc gia, song hành với quản lý kinh tế, nhằm thực hiện mục tiêu phát triển bền vững.

1.2.4. Các mối quan hệ lớn cần nắm vững và giải quyết tốt. Đại hội XII của Đảng khẳng định: tiếp tục quán triệt và xử lý tốt các mối quan hệ lớn trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tuy nhiên, nếu Đại hội XI chỉ ra 8 mối quan hệ lớn thì điểm mới của Đại hội XII là chỉ ra 9 mối quan hệ lớn cần quán triệt và xử lý tốt. Trong đó bổ sung thêm mối quan hệ thứ năm: *quan hệ giữa nhà nước và thị trường*. Đồng thời, diễn đạt lại cho chính xác hơn mối quan hệ thứ ba: Đại hội XI: *mối quan hệ giữa kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa*; Đại hội XII chỉnh sửa là: *mối quan hệ giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa*.

2. Sự vận dụng trong dạy học CNXHKKH

Với những bổ sung, phát triển của Đại hội XII về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam, nhiệm vụ của GV bộ môn là phải cập nhật, đưa những nội dung mới vào quá trình dạy học CNXHKKH đối với SV

chuyên ngành *Lí luận chính trị*. GV phải biết lựa chọn khéo léo, chính xác và lồng ghép hợp lí các nội dung mới trong Văn kiện vào từng bài giảng. Ví dụ: Khi giảng về vấn đề *Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân*, GV phải liên hệ với sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam. Giai cấp công nhân Việt Nam là một bộ phận của giai cấp công nhân quốc tế nên cũng mang sứ mệnh lịch sử chung của giai cấp công nhân quốc tế. Đó là, sau khi ra đời và sớm có chính Đảng tiên phong, giai cấp công nhân Việt Nam trở thành giai cấp lãnh đạo sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, đưa cách mạng dân tộc dân chủ đến thắng lợi. Giai cấp công nhân Việt Nam và đội tiên phong của nó đã và đang lãnh đạo công cuộc xây dựng CNXH, xóa bỏ chế độ người bóc lột người, xây dựng cơ sở vật chất kĩ thuật cho CNXH. GV có thể đặt câu hỏi: *Để xây dựng cơ sở vật chất kĩ thuật cho CNXH ở một nước nông nghiệp, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, tiến thẳng lên CNXH cần phải làm gì? Trong giai đoạn hiện nay, nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam là gì?* Đó là phải tiến hành CNH, HĐH. Đại hội XII đã xác định 3 giai đoạn của quá trình CNH, HĐH là: - Tạo tiền đề, điều kiện để CNH, HĐH; - Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; - Nâng cao chất lượng CNH, HĐH. Việt Nam chúng ta đang ở giai đoạn 2, vì vậy, sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay là, thông qua chính đảng của mình, tiếp tục lãnh đạo sự nghiệp đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước.

Khi giảng về vấn đề *Dân chủ xã hội chủ nghĩa*, GV cần làm rõ nhận thức của Đảng ta về tầm quan trọng của vấn đề dân chủ, được thể hiện trong *Văn kiện XII* như thế nào? Qua đó, thấy được Đảng ta luôn quán triệt việc phát huy dân chủ cả trong đường lối và cả trong chỉ đạo thực tiễn, đây chính là ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa so với các chế độ tư hữu. Đại hội nhấn mạnh, để đảm bảo dân chủ rộng rãi, cần cụ thể hóa và nâng cao chất lượng hình thức thực hiện dân chủ trực tiếp và dân chủ gián tiếp; có cơ chế đảm bảo cho người dân thực hiện phương châm: *dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát*. Tuy nhiên, Đại hội cũng nhấn mạnh tính giai cấp của dân chủ, thể hiện, phát huy dân chủ phải gắn liền với việc hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Khi giảng về vấn đề *Liên minh giai cấp*, GV cần làm rõ, với chủ trương của Đại hội XII là *chú trọng CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn*, gắn với xây dựng nông thôn mới, thì vai trò của công nhân, nông dân, trí thức Việt Nam là gì? Nội dung của liên minh công, nông, trí thức được thể hiện như thế nào?

Đặc biệt, khi giảng về *Xã hội xã hội chủ nghĩa*, GV có thể vận dụng các quan điểm Đại hội XII một cách trực tiếp nhất và nhiều nhất vào việc khẳng định tính tất yếu của con đường đi lên CNXH ở Việt Nam, vào phân tích các đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. GV có thể giao nhiệm vụ cho SV nghiên cứu về sự phát triển nhận thức lí luận của Đảng ta về CNXH bằng cách so sánh 3 bản văn kiện của Đại hội VII (1991), XI (2011) và XII (2016) và tổ chức cho SV seminar về chủ đề này.

Nghiên cứu những quan điểm cơ bản của Đại hội XII về CNXH và con đường đi lên CNXH đã cung cấp những căn cứ lí luận và thực tiễn quan trọng cho việc giảng dạy *CNXHKKH*. Những căn cứ đó giúp làm sáng tỏ việc lựa chọn con đường đi lên CNXH ở nước ta là mục tiêu nhất quán; song để đi tới mục tiêu đó, có nhiều con đường, cách thức và biện pháp khác nhau. Việc nghiên cứu những quan điểm mới trong *Văn kiện Đại hội XII* về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam sẽ giúp đội ngũ GV nắm vững nội dung *Văn kiện*; từ đó, biết vận dụng vào bài giảng, nhằm nâng cao chất lượng dạy học; đồng thời góp phần tuyên

truyền và đưa Nghị quyết Đại hội XII của Đảng vào cuộc sống. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (1996). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2001). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [4] Đảng Cộng sản Việt Nam (2006). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [5] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [6] Đảng Cộng sản Việt Nam (2015). *Báo cáo tổng kết một số vấn đề lí luận, thực tiễn qua 30 năm đổi mới*. Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [7] Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh - Viện Chủ nghĩa xã hội khoa học (2014). *Nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*. NXB Lí luận chính trị.

Phát triển năng lực giải quyết vấn đề...

(Tiếp theo trang 180)

và carbohydrat B được tìm thấy trên bề mặt của tế bào hồng cầu.

Công thức của định luật Hardy - Weinberg sẽ được viết như thế nào trong trường hợp tính trạng nhóm máu ở trên?

2) *Cân bằng Hardy - Weinberg với trường hợp tần số alen ở hai giới khác nhau*: Giả sử một quần thể động vật giao phối ban đầu có tỉ lệ các kiểu gen: Ở giới cái: 0,36AA : 0,48Aa : 0,16aa; ở giới đực: 0,64AA : 0,32Aa : 0,04aa. Xác định cấu trúc di truyền của quần thể ở thế hệ thứ nhất và thứ hai sau ngẫu phối. Từ đó, rút ra nhận xét gì về cấu trúc di truyền của quần thể.

3) *Cân bằng Hardy - Weinberg với trường hợp các gen liên kết với giới tính*: Công thức của định luật Hardy - Weinberg áp dụng cho quần thể ngẫu phối ở trạng thái cân bằng, đối với một locut trên nhiễm sắc thể thường có 2 alen là: $p^2AA + 2pqAa + q^2aa = 1$ (trong đó, p và q là tần số tương ứng của alen A và a). Công thức này sẽ được viết như thế nào trong trường hợp locut gen nằm trên nhiễm sắc thể giới tính X (xét ở loài giới đực là dị giao tử XY và tỉ lệ đực : cái = 1:1).

Sử dụng bài tập theo quy trình phát triển NLGQVĐ cho HS trong dạy học Sinh học, chúng tôi đã tổ chức thực hiện với chủ đề “Di truyền học quần thể” (**Sinh học 12**) ở một số trường trung học phổ thông và thu được kết quả tốt. Khả năng GQVĐ của HS được cải thiện rõ rệt, đồng thời kích thích được sự ham muốn tìm hiểu khám phá, khơi dậy khả năng tiềm ẩn của mỗi HS. HS có thể tự phát hiện các vấn đề mới từ kiến thức đã học, phát hiện các vấn đề có liên quan đến bài học từ thực tiễn cuộc sống để cùng nhau thảo luận, GQVĐ và từ đó tự thu nhận kiến thức mới. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Trọng Khanh (2011). *Phát triển năng lực và tư duy kĩ thuật*. NXB Đại học Sư phạm.
- [2] Xavier Roegiers (1996). *Khoa sư phạm tích hợp hay Làm thế nào để phát triển các năng lực ở nhà trường* (Đào Trọng Quang - Nguyễn Ngọc Nhị dịch). NXB Giáo dục.
- [3] Bộ GD-ĐT (2014). *Tài liệu hội thảo xây dựng chương trình giáo dục phổ thông theo định hướng phát triển năng lực học sinh*, Thành phố Đà Nẵng, tr 58.
- [4] Lê Đình Trung - Phan Thị Thanh Hội (2014). *Dạy học theo định hướng hình thành và phát triển năng lực người học ở trường phổ thông*. NXB Đại học Sư phạm.
- [5] Bernd Meier - Nguyễn Văn Cường (2014). *Lí luận dạy học hiện đại*. NXB Đại học Sư phạm.